TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100 /2025/QĐST-DS	*G, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 128/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T; Trụ sở: Tòa nhà TPBank số 57 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đ – chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo uỷ quyền: Ông N – chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân (theo Giấy ủy quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10 tháng 01 năm 2025).

Đại diện theo ủy quyền: (1) Ông Đ; (2) ông N (theo Giấy ủy quyền số 471/2025/GUQTPB.CM ngày 14 tháng 3 năm 2025).

Đại diện theo ủy quyền của ông N: (1) Ông B; (2) ông T; (3) ông Đ; (4) ông T (theo Giấy ủy quyền số 471-1/2025/GUQ-TPB.CM ngày 12 tháng 4 năm 2025).

- Bị đơn: Bà H T H, sinh năm 1979; CCCD số:; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 20/10/2021, bà H T H và Ngân hàng thương mại cổ phần T - chi nhánh H tự nguyện ký kết các hợp đồng tín dụng gồm Hợp đồng cho vay từng lần số 280/2021/TTKD.OTO.HN.LBN/01, Hợp đồng cho vay số 280/2021/TTKD.OTO.HN.LBN/02, Hợp đồng cho vay số 280/2021/TTKD.OTO.HN.LBN/03. Bà H T H đã nhận đủ số tiền theo 03 hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.2. Từ ngày 27/01/2023 bà H T H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T.

2.3. Tính đến ngày 02/6/2025, bà H T H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền 1.062.356.300 đồng, trong đó nợ gốc 750.862.262 đồng; Nợ lãi trong hạn 231.174.321 đồng; Nợ lãi quá hạn 80.319.717 đồng.

Bà H T H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 03/6/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần T thì lãi suất mà bà H T H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

2.4. Thỏa thuận thanh toán theo các kỳ như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Chậm nhất ngày 30/6/2025, bà H T H có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất ngày 30/7/2025, bà H T H có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Kỳ trả nợ cuối: Chậm nhất ngày 30/8/2025, bà H T H có nghĩa vụ phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại.

+ Địa điểm thanh toán: Tại Ngân hàng thương mại cổ phần T hoặc các chi nhánh của ngân hàng.

+ Hình thức thanh toán: thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

+ Số tiền bà H T H trả được trừ vào nợ gốc trước, trừ vào lãi sau.

2.5. Trường hợp bà H T H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản có trên thửa đất số 48 (5), Tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Thôn T, Xã K, huyện G, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà H T H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở nhà ở và tài sản khác số CI 865064 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/06/2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1765 quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/10/2021 tại Văn phòng công chứng P, đăng ký giao dịch bảo đảm

tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện G ngày 21/10/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà H T H đối với Ngân hàng thương mại cổ phần T. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T thì bà H T H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Khi xử lý tài sản đảm bảo, đã thanh toán hết nợ lãi, lãi phát sinh, phí…mà số tiền còn thừa thì phải trả lại cho bà Hoàng Thị Hương.

2.6. Về án phí:

+ Bà H T H tự nguyện chịu 21.935.345 (Hai mươi mốt triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi năm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần T 21.557.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0066059 ngày 16/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND TP Hà Nội;
-VKSND huyện G;
-Chi cục THADS huyện G;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Hương